

# HIỆU QUẢ XÉT XỬ VÀ VẤN ĐỀ PHÁT HIỆN, THU THẬP, XỬ LÝ TÀI LIỆU, CHỨNG CỨ TRONG VỤ ÁN HÌNH SỰ

*Hoàng Mạnh Hùng\**

1. Đáp ứng yêu cầu đặt ra của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã có nhiều nghị quyết, chỉ thị về xây dựng, hoàn thiện và nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống tư pháp hình sự, trong đó đã nhấn mạnh đến hiệu quả hoạt động của các cơ quan điều tra, truy tố xét xử. Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 3, Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII), Nghị quyết 08-NQ/TW, Nghị quyết 49-NQ/TW, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X... đều đã thể hiện rất rõ nét, nhất quán nội dung tinh thần này.

Hoạt động tố tụng hình sự nói chung và xét xử các vụ án hình sự nói riêng, ở Việt Nam trong những năm qua đã đạt được những thành tựu rất đáng kể, góp phần thực hiện thắng lợi chính sách hình sự của Đảng và Nhà nước ta, đã kiềm chế sự gia tăng tình trạng phạm tội. Tuy nhiên, hoạt động xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam còn bộc lộ nhiều yếu kém, vẫn còn có tình trạng bỏ lọt tội phạm, xử oan người vô tội, xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân. Những điều đó đã gây nên dư luận xã hội không tốt, làm giảm lòng tin của nhân dân vào hệ thống tư pháp hình sự và sự bảo đảm công lý trong xã hội. Một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên, là do trong một thời gian dài vấn đề hiệu quả xét xử trong tố tụng hình sự Việt Nam chưa được quan tâm đúng mức.

Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp ở Việt Nam đến năm 2020 đã chỉ ra mục tiêu cải cách tư pháp là: "Xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ công lý, từng bước hiện

đại, phục vụ nhân dân, phụng sự Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; hoạt động tư pháp mà trọng tâm là hoạt động xét xử được tiến hành có hiệu quả và hiệu lực cao"<sup>1</sup>. Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ chính trị "Về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020", khi xác định định hướng xây dựng và hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp (tại điểm 1.5) đã khẳng định "*Trọng tâm là hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của tòa án nhân dân, bảo đảm tòa án xét xử độc lập, đúng pháp luật, kịp thời và nghiêm minh; phân định thẩm quyền xét xử của tòa án sơ thẩm và tòa án phúc thẩm phù hợp với nguyên tắc hai cấp xét xử. Hoàn thiện cơ chế quản lý tòa án nhân dân địa phương theo hướng bảo đảm tính độc lập giữa các cấp tòa án trong hoạt động xét xử*"<sup>2</sup>. Nhằm thể chế hóa những tư tưởng của Nghị quyết 48/NQ-TW nói trên, ngành tòa án đã và đang có những chỉ thị, nghị quyết, chương trình, kế hoạch biện pháp nhằm đổi mới hệ thống xét xử và tăng cường hiệu quả xét xử trong thời gian tới.

Tuy nhiên, vấn đề hiệu quả xét xử lại được quyết định không chỉ ở ngay khâu xét xử (mặc dù đây là khâu quan trọng nhất) mà là hệ quả của cả một quá trình tố tụng diễn ra trước đó, trong đó, vai trò cực kỳ quan trọng luôn luôn thuộc về các hoạt động: Phát hiện, thu thập tài liệu chứng cứ và xử lý các

<sup>1</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02 tháng 6 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, tr. 2.

<sup>2</sup> Đảng Cộng sản Việt Nam, Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24 tháng 5 năm 2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020, tr.5.

\* NCS, Chánh án, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy.

vấn đề liên quan đến chứng cứ, trên tất cả các phương diện hoạt động thể chất cũng như tư duy trừu tượng để khám phá. Vì thế, việc xem xét mối liên hệ này trở nên rất quan trọng nhằm nâng cao hiệu quả xét xử.

2. Hoạt động xét xử là một hoạt động rất phức tạp và hiệu quả hoạt động xét xử là kết quả tổng hợp của rất nhiều các loại hình hoạt động nhằm nghiên cứu, đánh giá, phát hiện, xử lý thông tin có giá trị chứng cứ và đưa ra những kết luận, phán quyết bảo đảm logic chặt chẽ, mang tính nhân văn sâu sắc.

Mặc dù vậy, ít thấy trong lý luận cũng như thực tiễn, những ý kiến bàn về giá trị của hoạt động xét xử và hiệu quả xét xử.

Thực tế cho thấy, những kiến thức về hiệu quả xét xử và bảo đảm hiệu quả xét xử rất cần thiết cho việc xem xét và xử lý các vấn đề liên quan đến nó trong quá trình xét xử vụ án hình sự. Hiệu quả xét xử trước hết cần được nhìn nhận từ nhu cầu, giá trị xã hội khách quan của chính hoạt động xét xử. Nhu cầu và giá trị xã hội của xét xử trước hết thể hiện ở chỗ: trong quá trình áp dụng pháp luật, việc thực hiện các hành vi pháp luật của các cá nhân, tập thể, của Nhà nước luôn tồn tại những hoàn cảnh, tình huống cần đến việc xử lý vấn đề hợp pháp hay không hợp pháp, đúng hay sai trong một quyết định hay trong một hành vi. Một hành vi của công dân hay của tập thể là đúng hay sai trong tranh chấp, đều cần một trung gian đánh giá trên cơ sở những hệ thống quy chuẩn nhất định (quy phạm pháp luật). Trong những trường hợp đó, những cơ quan, tổ chức, cá nhân có lợi ích liên quan đều cần đến sự phán xét trên cơ sở pháp luật. Khi phán xét về những vấn đề như vậy, cần một hoạt động khoa học, phức tạp với những thủ tục nhất định. Đó là quá trình đưa ra phán quyết nhân danh Nhà nước, nhằm khôi phục trật tự nếu nó bị xâm phạm, hoặc nhằm bảo vệ lợi ích hợp pháp và chính đáng của công dân, của tập thể, của quốc gia và xã hội. Hoạt động xét xử của tòa án nói chung là một hoạt động quyền lực nhà nước đặc thù, nó không đơn thuần chỉ là dàn xếp, hòa giải. Xét xử là hoạt động nhân danh quyền lực nhà nước, có nhiệm vụ xem xét, đánh giá và phán quyết về tính hợp pháp

và tính đúng đắn của hành vi pháp luật hay quyết định pháp luật của cơ quan, tổ chức, cá nhân khi có sự vi phạm những chuẩn mực pháp lý gây ra hoặc đe dọa gây ra thiệt hại cho Nhà nước hoặc có sự tranh chấp và mâu thuẫn giữa quyền và lợi ích khác nhau, mà sự tranh chấp mâu thuẫn đó, đã đến mức làm tổn hại đến trật tự chung của xã hội, giữa các bên tranh chấp hay mâu thuẫn đó không tự giải quyết ôn hòa được.

Giá trị của hoạt động xét xử là vấn đề dễ có được sự đồng thuận trong đánh giá. Điều này có lý do ở chỗ, không chỉ trong tư pháp hình sự các khía cạnh của vấn đề đã được quy định rất rõ ràng, mà trong tư pháp dân sự, hành chính, lao động... cũng vậy. Trong tư pháp hình sự, có một quy định lâu nay đã trở thành nguyên lý phổ biến là một người chỉ có thể coi là có tội khi có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu lực pháp luật. Điều đó khẳng định rằng: không thể thiếu hoạt động xét xử của tòa án trong bất luận trường hợp nào, khi cần thiết phải xem xét một người có tội hay không và có thể trừng phạt họ hay không vì những hành vi nào đó. Trong các lĩnh vực khác ngoài hình sự, mặc dù Nhà nước ta chủ trương khuyến khích một sự dàn xếp, hòa giải vì mục tiêu thúc đẩy sự hòa đồng xã hội trong nội bộ nhân dân, thúc đẩy quá trình sản xuất, kinh doanh, lao động, khi các tranh chấp, mâu thuẫn còn có khả năng tự được điều chỉnh bởi các bên bằng những xử sự thiện chí phù hợp với đời sống xã hội lành mạnh, nhưng thực tế cho thấy, thiếu hoạt động xét xử của tòa án, công lý khó có thể được đảm bảo và công bằng xã hội lại bị vi phạm. Cũng vì vậy, mặc dù Hiến pháp của Nhà nước ta đã xác định: "Ở cơ sở, thành lập các tổ chức thích hợp của nhân dân để giải quyết những việc vi phạm pháp luật và tranh chấp nhỏ trong nhân dân theo quy định của pháp luật" (Điều 127, Hiến pháp năm 1992) nhưng đồng thời cũng đã quy định một hệ thống cơ quan xét xử và khẳng định vai trò to lớn của hệ thống đó trong xã hội pháp quyền.

Thấy được vai trò to lớn của hoạt động xét xử, sẽ giúp các chủ thể khác trong hệ thống hoạt động tư pháp, xác định một thái

độ hợp lý trong việc hợp tác và thúc đẩy các nhiệm vụ thường xuyên, cũng như mục tiêu cuối cùng của hệ thống tư pháp được thực hiện tốt.

Nhận thức đúng về hiệu quả xét xử có ảnh hưởng nhất định đối với định hướng hoạt động phát hiện, thu thập và xử lý các vấn đề liên quan đến chứng cứ.

Xét xử vụ án hình sự là chức năng cơ bản của hệ thống tư pháp hình sự. Nó được tiến hành theo một trình tự chặt chẽ do pháp luật quy định. Hiệu quả xét xử vụ án hình sự phụ thuộc rất nhiều vào việc tuân thủ trình tự, thủ tục xét xử. Vì thế, khi bàn đến hiệu quả xét xử đòi hỏi phải phân tích các yếu tố của quá trình xét xử. Ví dụ, theo quy định của pháp luật hiện hành trong thời hạn không quá ba mươi ngày với tội ít nghiêm trọng, bốn mươi lăm ngày với tội nghiêm trọng, hai tháng đối với tội rất nghiêm trọng, ba tháng với tội đặc biệt nghiêm trọng kể từ ngày nhận được hồ sơ vụ án, thẩm phán được phân công thụ lý vụ án phải ra một trong những quyết định đưa vụ án ra xét xử hoặc trả hồ sơ để điều tra bổ sung, hoặc đình chỉ hoặc tạm đình chỉ vụ án. Việc bảo đảm đúng thời hạn trên là một yếu tố của hiệu quả xét xử nhưng một yếu tố khác quan trọng hơn nhiều, đó là phán quyết của tòa án phản ánh hoàn toàn phù hợp với thực tế khách quan đã diễn ra trong vụ án và tòa án đã áp dụng pháp luật đúng đắn, theo đúng trình tự, thủ tục được quy định của pháp luật tố tụng hình sự trong quá trình xét xử.

Theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự, việc xét xử sơ thẩm được tiến hành theo nguyên tắc trực tiếp, bằng lời nói và liên tục. Tòa án chỉ xét xử những bị cáo và những hành vi theo tội danh mà viện kiểm sát đã truy tố và tòa án đã quyết định đưa ra xét xử. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy, không phải lúc nào quan điểm của viện kiểm sát và cơ quan điều tra trong việc đánh giá chứng cứ cũng thống nhất với nhau, lúc này vai trò, vị trí của tòa án và trình độ kiến thức đánh giá về chứng cứ của người xét xử hết sức quan trọng. Hơn nữa, không phải lúc nào việc điều tra của cơ quan điều tra và truy tố của viện

kiểm sát cũng đều đúng đắn, hợp lý. Vì thế, vấn đề độc lập của thẩm phán và hội thẩm nhân dân trong đánh giá tài liệu chứng cứ đã có ý nghĩa vượt xa ra ngoài phạm vi nguyên tắc thẩm phán và hội thẩm nhân dân xét xử độc lập, chỉ tuân theo pháp luật.

3. Xét xử vụ án hình sự về bản chất là sử dụng các chứng cứ để xác định chân lý khách quan về sự việc và những con người đã bị khởi tố và truy tố về hình sự. Trên cơ sở phân tích, đánh giá và sử dụng các chứng cứ, các thẩm phán và hội thẩm xác định cho mình một niềm tin nội tâm chắc chắn về bản chất, nội dung của sự việc đã xảy ra. Vì thế, cũng có thể nói công việc của thẩm phán trước tòa án là làm việc với các chứng cứ.

Một câu hỏi đặt ra là vì sao lại phải trang bị cho các luật gia - cán bộ làm trong các cơ quan thuộc hệ thống tư pháp nói chung những kiến thức về hoạt động xét xử? Trước hết, vì xét xử là trung tâm của toàn bộ hệ thống tư pháp. Các hoạt động của các hệ thống hỗ trợ, các cơ quan khác đều xoay quanh và phục vụ trung tâm với mục đích cuối cùng là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mục đích đó là đích chung của toàn bộ hệ thống các chủ thể tiến hành hoạt động tố tụng, không chỉ riêng với những người hoạt động xét xử. Nhận thức rõ về xét xử và hiệu quả xét xử là rất cần thiết đối với mọi chủ thể hoạt động tố tụng, nhân viên tư pháp. Đồng thời, kiến thức về hoạt động xét xử cũng rất cần thiết cho tất cả cán bộ, nhân viên trong hệ thống tư pháp, mà không chỉ là các thẩm phán.

Tương tự như vậy, những kiến thức về phát hiện, thu thập, xử lý chứng cứ không chỉ cần thiết cho điều tra viên. Từ bản án hình sự sơ thẩm đến phúc thẩm, giám đốc thẩm hoặc tái thẩm ít nhiều cũng đều đánh giá hiệu quả quá trình phát hiện, thu thập và xử lý chứng cứ thông qua các hoạt động tố tụng. Đặc biệt, thực tiễn tư pháp hình sự ở nước ta nhiều năm qua đã cho thấy rằng, ở cấp phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm phải tiến hành phần nhiều do những kháng nghị, kháng cáo về khiếm khuyết trong quá trình thu thập, đánh giá chứng cứ. Đây là một hiện tượng cần được khắc phục trong hoạt động của hệ thống tư

pháp hình sự. Dĩ nhiên, theo như nhiều nhà nghiên cứu đã khẳng định, hiện tượng giám đốc thẩm, tái thẩm là một hiện tượng bình thường và là một chế định quan trọng, bảo đảm quyền của công dân muốn các cơ quan mà mình tin cậy hơn, thẩm quyền cao hơn có thể xác định chân lý khách quan và xác lập công lý trong vụ việc liên quan đến họ, mà họ cho là ở cấp sơ thẩm đã xử lý chưa đúng đắn<sup>3</sup>. Tình trạng gia tăng số vụ án phúc thẩm, giám đốc thẩm, tái thẩm là do nhiều nguyên nhân, thậm chí trong những chừng mực nhất định, có cả nguyên nhân từ lập pháp. Tuy nhiên, giám đốc thẩm, tái thẩm trên thực tế chỉ tiến hành khi trong quá trình xét xử có những vi phạm nghiêm trọng những thủ tục tố tụng và có sai lầm trong áp dụng pháp luật. Phương hướng chủ đạo ngày nay là: Khắc phục tình hình giám đốc thẩm, tái thẩm gia tăng nhiều bằng việc nâng cao chất lượng của thẩm phán và của luật sư, để các vụ án được giải quyết đầy đủ, chính xác, kịp thời, đúng pháp luật, bảo đảm công minh, công bằng, nhân đạo ngay ở cấp xét xử sơ thẩm.

Tương tự như vậy, sự hiểu biết về quá trình phát hiện, thu thập, xử lý các vấn đề liên quan đến chứng cứ, không chỉ cần cho các điều tra viên, mà những kiến thức này cũng rất cần thiết cho các thẩm phán và kiểm sát viên. Việc thu thập và xử lý những thông tin tài liệu liên quan đến vụ án hình sự, đòi hỏi người cán bộ trinh sát, điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán không chỉ nắm vững pháp luật tố tụng hình sự và bảo đảm chấp hành đúng pháp luật trong quá trình tổ chức hoạt động tố tụng của mình, mà còn phải nắm vững những tri thức về xét xử, hiệu quả xét xử vào quá trình đó, để định hướng thu thập và xác định giới hạn cần thiết, có thể của hoạt động phát hiện, thu thập tài liệu chứng cứ. Đặc biệt cán bộ điều tra phải có năng lực phân tích, đánh giá những gì cần thiết và có thể sử dụng làm chứng cứ chứng minh tội phạm hoặc không có tội phạm để

thu thập và nghiên cứu các thông tin, tài liệu liên quan đến vụ án, phục vụ việc xử lý đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

4. Hoạt động phát hiện, thu thập và xử lý các vấn đề liên quan đến chứng cứ trong vụ án hình sự là điều kiện tiên quyết bảo đảm hiệu quả xét xử. Vì thế, khi bàn về bảo đảm hiệu quả xét xử không thể không bàn đến mối liên hệ giữa các hoạt động này và mối liên hệ hỗ trợ giữa các hoạt động phát hiện, thu thập, xử lý tài liệu, chứng cứ với hoạt động xét xử.

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ, đúng đắn về hiệu quả xét xử và mối liên hệ giữa chứng cứ, sử dụng chứng cứ với hiệu quả xét xử mà cơ quan điều tra, điều tra viên xác định hợp lý hơn những định hướng phát hiện, thu thập, xử lý các vấn đề liên quan đến tài liệu, chứng cứ trong vụ án hình sự.

Mối quan hệ giữa xét xử của tòa án - trung tâm của hệ thống hoạt động tư pháp, với các hoạt động phát hiện, thu thập xử lý các tài liệu, chứng cứ của các cơ quan điều tra, viện kiểm sát là mối quan hệ tương hỗ, cùng hướng đích nhưng lại độc lập với nhau. Hoạt động của các chủ thể thu thập tài liệu, chứng cứ trước tòa án với thẩm phán và hội thẩm đều được pháp luật điều chỉnh, nhằm một mục tiêu chung là xác định đúng đắn, chính xác khách quan về vụ án hình sự, hay nói cách khác đều nhằm bảo đảm hiệu quả cuối cùng của tố tụng hình sự. Vì thế, phân tích làm rõ các khía cạnh của hiệu quả xét xử, nhận thức đúng đắn về hiệu quả xét xử, cũng có tác động tích cực đến định hướng phát hiện, thu thập, củng cố chứng cứ của vụ án.

Hoạt động phát hiện, thu thập và xử lý các vấn đề liên quan đến chứng cứ sẽ phát huy tác dụng tích cực và hiệu quả đích thực của nó, khi nó nhằm mục tiêu làm rõ các vấn đề mà cơ quan điều tra biết rõ là chắc chắn sẽ được đặt ra tại tòa án.

Tính khách quan, vô tư của hoạt động phát hiện, thu thập chứng cứ và ảnh hưởng của nó đối với hiệu quả xét xử tuy không quyết định nhưng lại có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với hiệu quả xét xử vụ án tại tòa án.

Nhiệm vụ của hoạt động điều tra là thu thập đầy đủ, khách quan mọi tình tiết về vụ

<sup>3</sup> Xem: Phạm Hồng Hải, Một số biện pháp bảo đảm thực hiện nguyên tắc "khi xét xử thẩm phán, hội thẩm độc lập và chỉ tuân theo pháp luật", Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 5/2005.

án, tuy nhiên, cơ quan điều tra, các chủ thể hoạt động điều tra lại luôn chịu sức ép của giới hạn về thời gian và không gian. Do đó, cơ quan điều tra và các chủ thể tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ về vụ án cần có phương thức và thủ pháp tiến hành sao cho trong giới hạn thời gian, không gian đó thu thập một cách đầy đủ nhất, mọi thông tin cần thiết nhất về tất cả các tình tiết có ý nghĩa đối với việc xử lý vụ án. Chính vì thế, tác động ngược chiều từ hoạt động xét xử đối với thực tiễn hoạt động phát hiện, thu thập và xử lý các vấn đề liên quan đến chứng cứ là hiển nhiên và đáng được xem xét từ góc độ khoa học.

Nói cách khác, những yếu tố nội dung của hiệu quả xét xử là định hướng rất quan trọng trong các hoạt động điều tra phát hiện, thu thập tài liệu chứng cứ vụ án.

5. Từ thực tế đó, đòi hỏi phải tìm hướng giải quyết các vấn đề thực tiễn đặt ra liên quan đến nhận thức về hiệu quả xét xử và phát hiện thu thập, xử lý tài liệu chứng cứ của vụ án hình sự.

Theo những thông tin được công bố tại các diễn đàn của Quốc hội và báo cáo của các cơ quan tư pháp những năm vừa qua cho thấy: Nhìn từ góc độ chất lượng chuyên môn của đội ngũ cán bộ để bảo đảm có được hiệu quả xét xử vụ án hình sự, thực sự đang còn nhiều vấn đề chưa được giải quyết thỏa đáng<sup>4</sup>.

Trong nhiều năm, một số cán bộ của các cơ quan tòa án, từ chỗ tuyển vào làm các công việc văn thư, giúp việc... sau đó đi học tại chức, chuyển ngạch, nhiều người đã được chuyển sang làm thẩm phán. Khả năng xem xét đánh giá chứng cứ của những người này sẽ rất hạn chế. Cũng vậy, sự thiếu hụt những kiến thức về quá trình phát hiện, thu thập và sử dụng chứng cứ trong cả quá trình tố tụng

sẽ dẫn đến, một mặt, hạn chế trong việc chia sẻ những quan điểm của thẩm phán, hội thẩm với những tài liệu chứng cứ thu thập được của điều tra viên, đã phản ánh đúng đắn thực tại khách quan. Mặt khác, không kém phần nguy hại, khi thẩm phán, hội thẩm, kiểm sát viên không phát hiện được những sai sót cũng như những dấu hiệu loại trừ giá trị chứng cứ của những thông tin mà cơ quan điều tra, viện kiểm sát phản ánh trong hồ sơ. Trên thực tế, còn có nhiều vụ án bị oan sai do trong quá trình điều tra, điều tra viên đã không tuân thủ các quy định về phát hiện, thu thập, xử lý tài liệu, chứng cứ; kiểm sát viên không phát hiện được những sai sót đó, nếu thẩm phán và hội thẩm thiếu kiến thức về chứng cứ, về quá trình phát hiện, thu thập, chuyển hóa chứng cứ thì cũng không thể phát hiện ra những sai sót này, dẫn đến sẽ đưa ra những phán quyết phù hợp với hồ sơ và quan điểm của cơ quan điều tra, viện kiểm sát, nhưng lại trái ngược với bản chất của sự việc.

Vì thế, cần thiết phải đào tạo nâng cao trình độ kiến thức của những người tham gia tiến hành tố tụng nói chung, trong đó có các thẩm phán, hội thẩm để có thể có được hiệu quả xét xử vụ án hình sự đạt chất lượng cao, vừa bảo đảm tính nghiêm minh của hoạt động xét xử, vừa bảo vệ được các quyền và lợi ích hợp pháp của những người có quyền và nghĩa vụ liên quan, thực hiện đầy đủ những tinh thần của công cuộc cải cách tư pháp.

Vấn đề bồi dưỡng kiến thức về xét xử, về những bảo đảm hiệu quả xét xử cho cán bộ làm công tác điều tra, kiểm sát cũng như tập huấn cho cán bộ làm công tác xét xử về chứng cứ và phát hiện, thu thập, xử lý tài liệu chứng cứ đều có ý nghĩa rất quan trọng, bảo đảm để hệ thống xét xử của chúng ta phụng sự được tốt hơn, bảo vệ được quyền, lợi ích hợp pháp của Nhà nước, tổ chức xã hội và công dân, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, bảo vệ công lý xã hội đạt hiệu quả cao hơn, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc cải cách tư pháp từ nay đến năm 2020, mà nội dung Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã chỉ rõ.

<sup>4</sup> Xem: Kỳ yếu Tổng kết nhiệm kỳ Quốc hội khóa XI, 2007, Báo cáo số 05/BC-TANDTC, ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về công tác của ngành tòa án nhân dân trong nhiệm kỳ quốc hội khóa XI (2002-2007), tr.103-105 và tr.107-108; Tòa án nhân dân tối cao, Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội số 63/TTr-TANDTC, ngày 18/12/2008 về việc bổ sung biên chế và số lượng thẩm phán tòa án các cấp trong các năm 2009 và 2010.